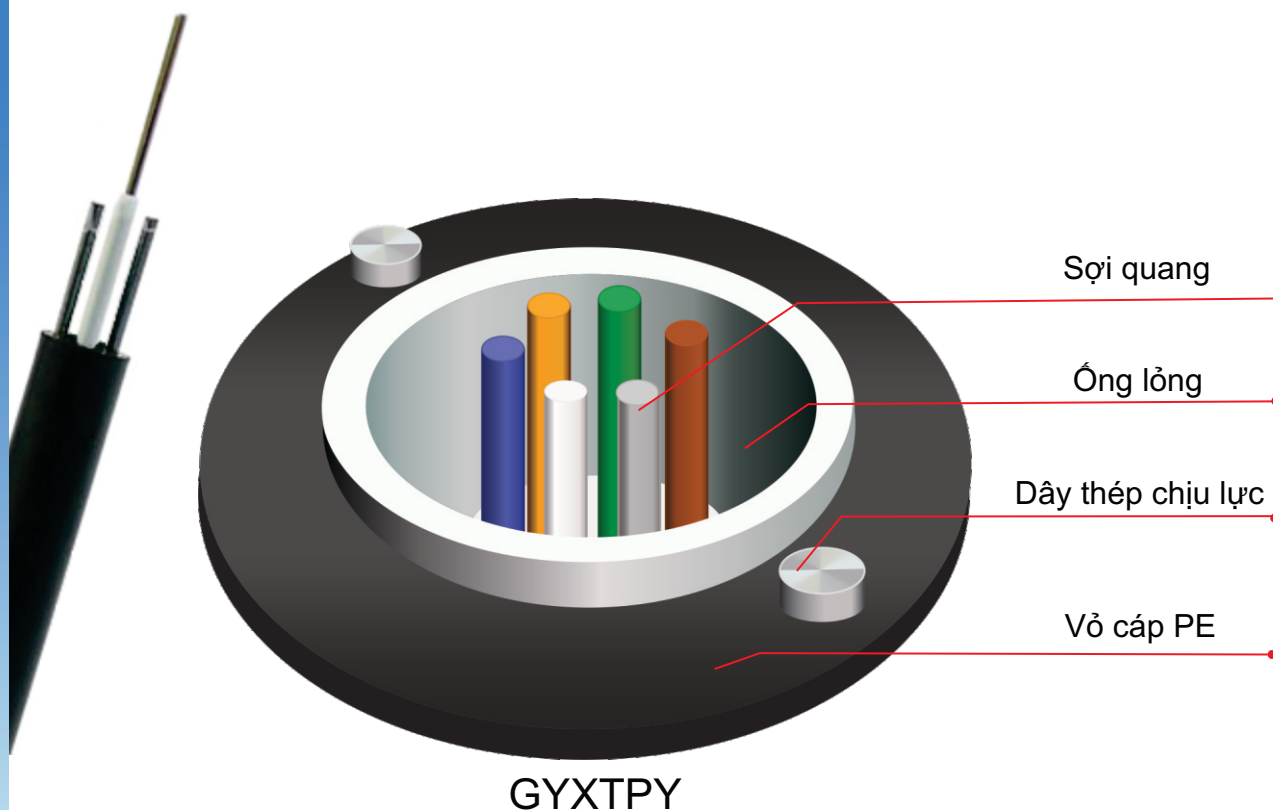




CÁP QUANG GYXTPY

**Đặc điểm, cấu tạo:**

- Sợi quang:
 - Đường kính lớp phủ: $125 \pm 0.1\mu\text{m}$
 - Đường kính sợi quang: $242 \pm 7\mu\text{m}$
 - Màu sắc: xanh dương, da cam, lục, nâu, xám, trắng, đỏ, đen, tím, hồng, xanh aqua
- Ống lồng: dạng gel
- Dây thép chịu lực
- Vỏ cáp PE màu đen, đường kính vỏ: 5 * 6mm

Thông số kỹ thuật sợi quang

Loại sợi quang	Đơn vị	SM G652D 9/125	MM 50/125	MM 62.5/125
Bước sóng	nm	1310/1550	850/1300	850/1300
Suy hao quang	dB/km	0.36/0.23	3.0/1.0	3.0/1.0

Model:

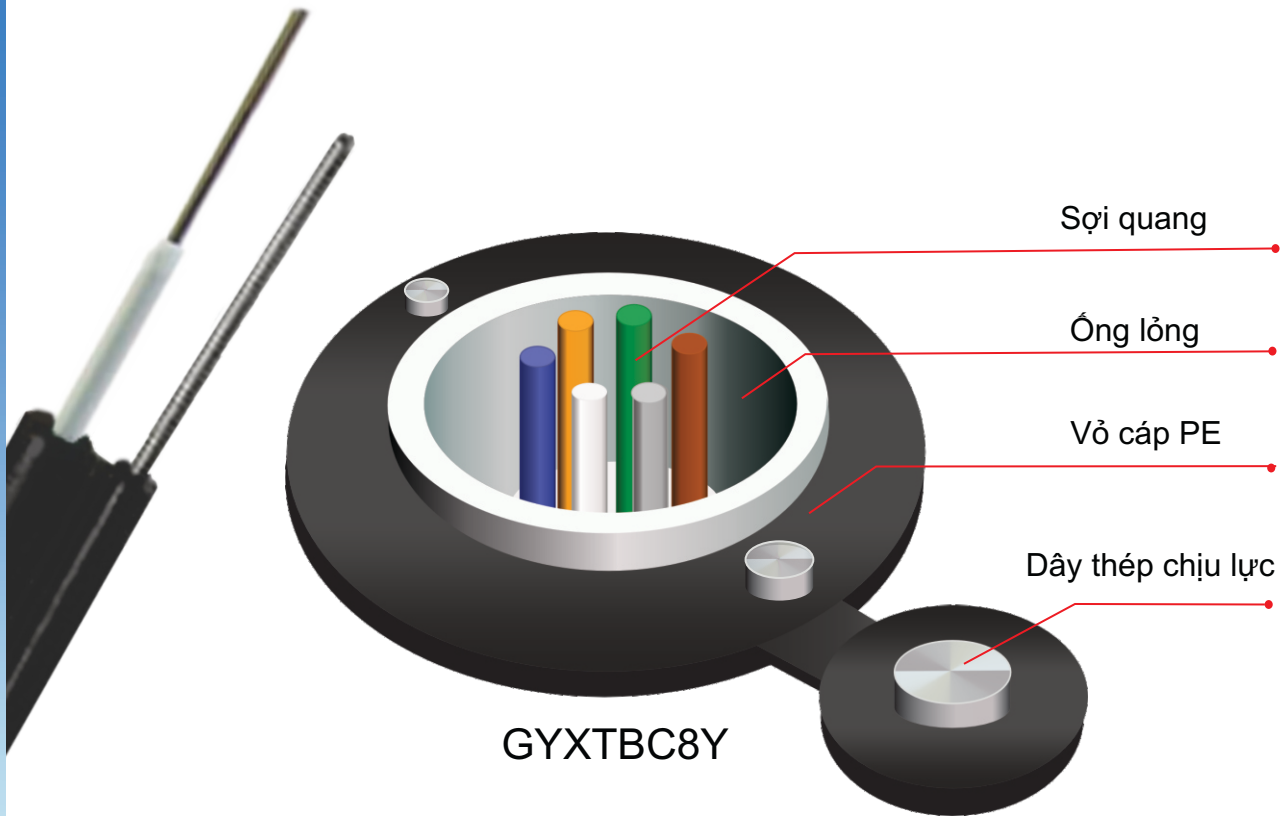
Singlemode:

- ZC-4FO-SG-PE
- ZC-8FO-SG-PE
- ZC-12FO-SG-PE
- ZC-24FO-SG-PE
- ZC-48FO-SG-PE
- ZC-96FO-SG-PE

Multimode:

- ZC-4FO-OM2-PE
- ZC-8FO-OM2-PE
- ZC-12FO-OM2-PE
- ZC-24FO-OM2-PE
- ZC-48FO-OM2-PE
- ZC-96FO-OM2-PE

CÁP QUANG GYXTBC8Y



Đặc điểm, cấu tạo:

- Sợi quang:
 - Đường kính lớp phủ: $125 \pm 0.1\mu\text{m}$
 - Đường kính sợi quang: $242 \pm 7\mu\text{m}$
 - Màu sắc: xanh dương, da cam, lục, nâu, xám, trắng, đỏ, đen, tím, hồng, xanh aqua
- Ống lỏng: dạng gel
- Dây thép chịu lực treo cột và 2 sợi thép chịu lực bên trong cáp
- Vỏ cáp PE màu đen, đường kính vỏ: 5 ~ 10,7mm

Thông số kỹ thuật sợi quang

Loại sợi quang	Đơn vị	SM G652D 9/125	MM 50/125	MM 62.5/125
Bước sóng	nm	1310/1550	850/1300	850/1300
Suy hao quang	dB/km	0.36/0.23	3.0/1.0	3.0/1.0

Model:

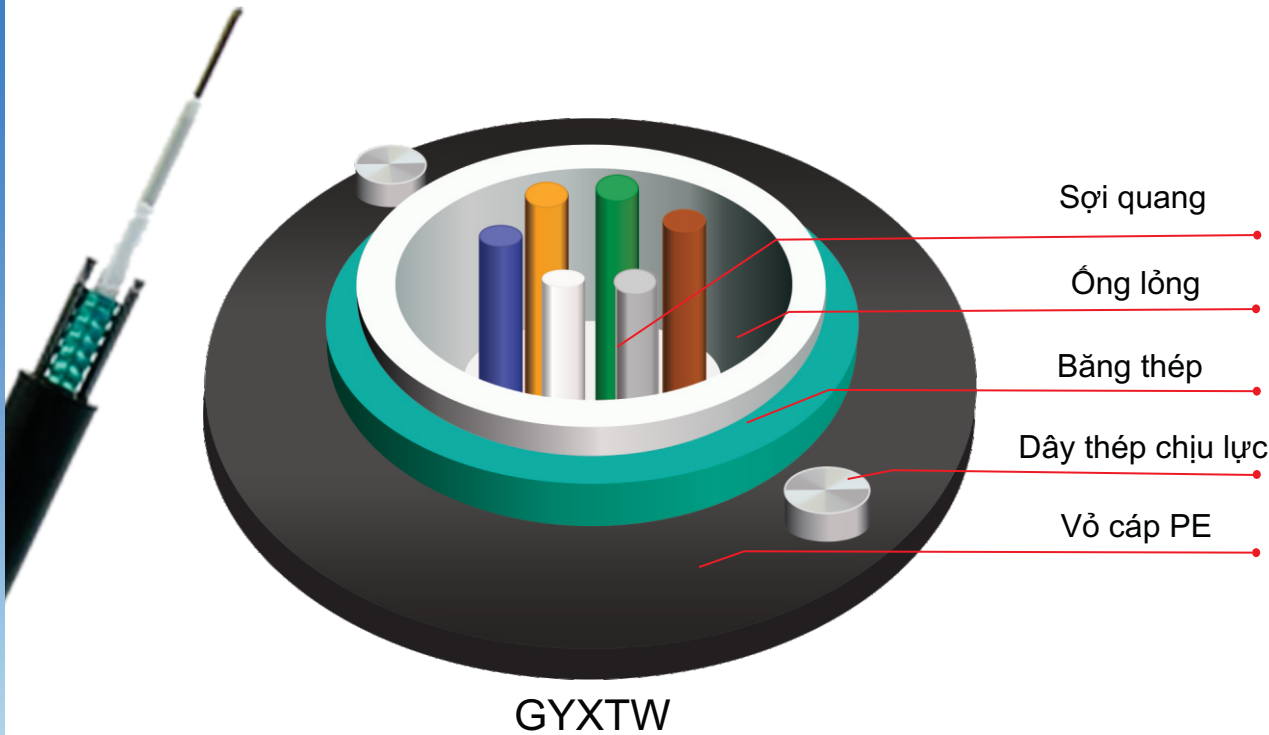
Singlemode:

- ZC-4FO-SM-GYXTBC8Y
 - ZC-8FO-SM-GYXTBC8Y
 - ZC-12FO-SM-GYXTBC8Y
- ZC-24FO-SM-GYXTBC8Y
 - ZC-48FO-SM-GYXTBC8Y
 - ZC-96FO-SM-GYXTBC8Y

Multimode:

- ZC-4FO-MM-GYXTBC8Y
 - ZC-8FO-MM-GYXTBC8Y
 - ZC-12FO-MM-GYXTBC8Y
- ZC-24FO-MM-GYXTBC8Y
 - ZC-48FO-MM-GYXTBC8Y
 - ZC-96FO-MM-GYXTBC8Y

CÁP QUANG GYXTW



Đặc điểm, cấu tạo

- Sợi quang:
 - Đường kính lớp phủ: $125 \pm 0.1\mu\text{m}$
 - Đường kính sợi quang: $242 \pm 7\mu\text{m}$
 - Màu sắc : xanh dương, da cam, lục, nâu, xám, trắng, đỏ, đen, tím, hồng, xanh aqua
- Ống lỏng: dạng gel
- Lớp chống nước
- Băng thép chống gặm nhấm, côn trùng
- Dây thép chịu lực
- Vỏ cáp PE màu đen , đường kính vỏ: $7 \pm 0.2\text{mm}$

Thông số kỹ thuật sợi quang

Loại sợi quang	Đơn vị	SM G652D 9/125	MM 50/125	MM 62.5/125
Bước sóng	nm	1310/1550	850/1300	850/1300
Suy hao quang	dB/km	0.36/0.23	3.0/1.0	3.0/1.0

Model:

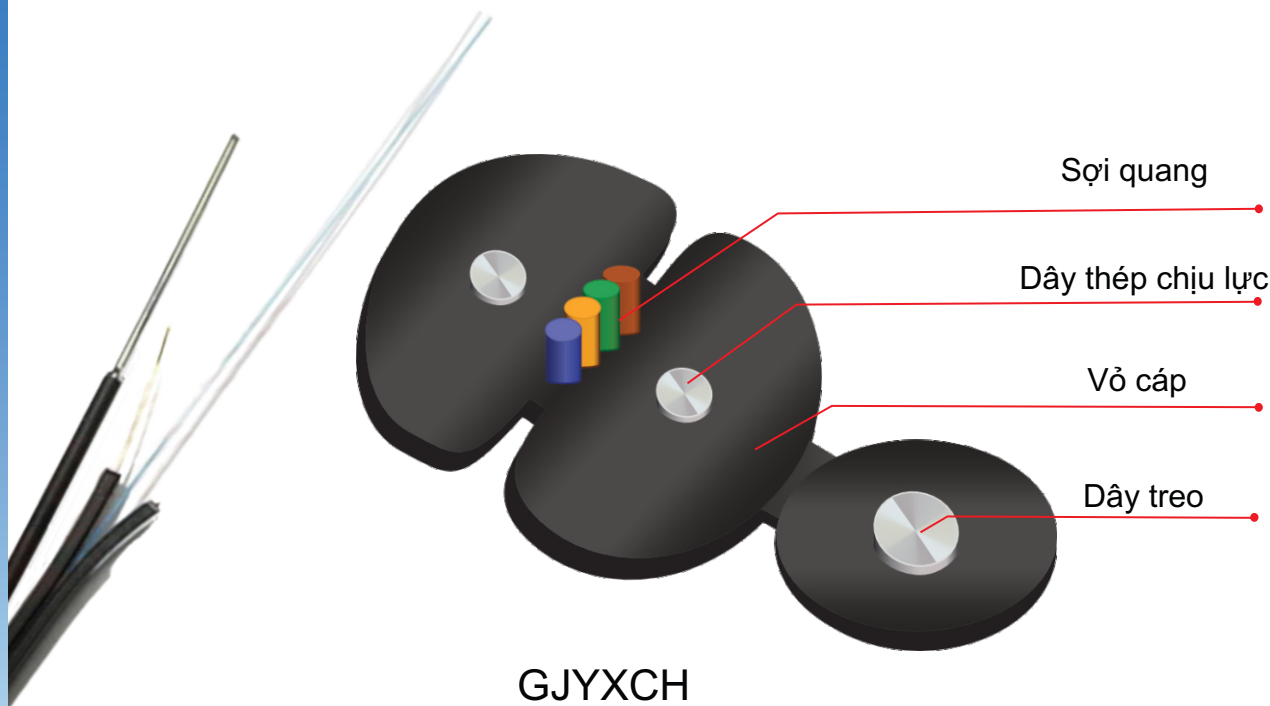
Singlemode:

- ZC-4FO-SM-GYXTW
 - ZC-8FO-SM-GYXTW
 - ZC-12FO-SM-GYXTW
- ZC-24FO-SM-GYXTW
 - ZC-48FO-SM-GYXTW
 - ZC-96FO-SM-GYXTW

Multimode:

- ZC-4FO-MM-GYXTW
 - ZC-8FO-MM-GYXTW
 - ZC-12FO-MM-GYXTW
- ZC-24FO-MM-GYXTW
 - ZC-48FO-MM-GYXTW
 - ZC-96FO-MM-GYXTW

CÁP QUANG GJYXCH



Đặc điểm, cấu tạo

- Sợi quang:
 - Đường kính lớp phủ: $125 \pm 0.1\mu\text{m}$
 - Đường kính sợi quang: $242 \pm 7\mu\text{m}$
 - Màu sắc : xanh dương, da cam, lục, nâu
 - Số sợi quang: 1 sợi, 2 sợi, 4 sợi
- Dây thép chịu lực
- Dây thép treo cột
- Vỏ cáp PE màu đen , đường kính vỏ: 1.8*4.7mm

Thông số kỹ thuật sợi quang

Loại sợi quang	Đơn vị	SM G652D 9/125
Bước sóng	nm	1310/1550
Suy hao quang	dB/km	0.36/0.23

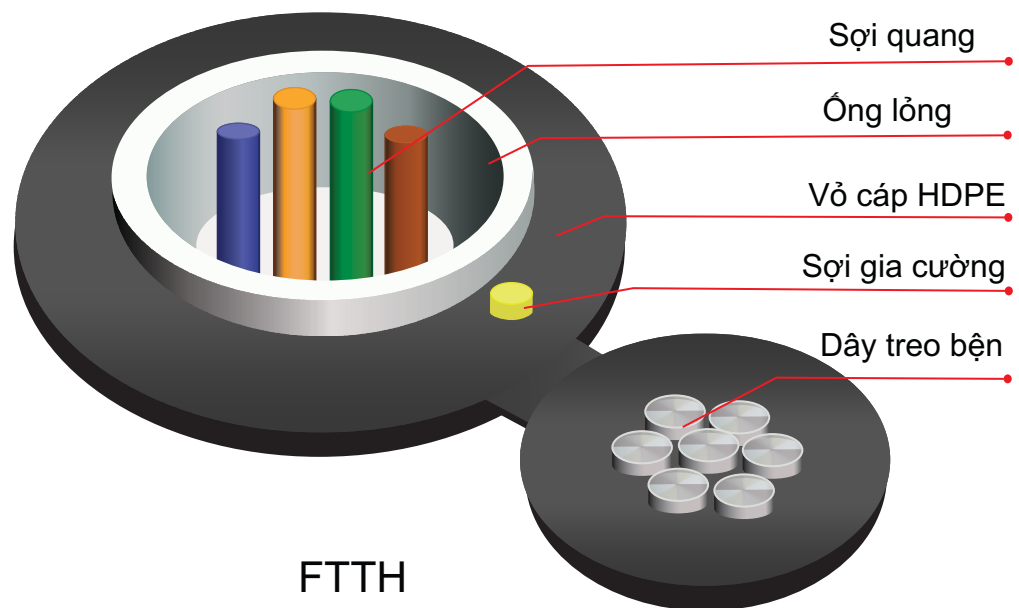
Model:

Singlemode:

- ZC-GJYXCH-1C-SM-G657A1
- ZC-GJYXCH-4C-SM-G657A1

ZC-GJYXCH-2C-SM-G657A1

CÁP QUANG FTTH ỐNG ĐẸM LỎNG



FTTH

Đặc điểm, cấu tạo

- Sợi quang:
 - Đường kính lớp phủ: $125 \pm 0.1\mu\text{m}$
 - Đường kính sợi quang: $242 \pm 7\mu\text{m}$
 - Màu sắc : xanh dương, da cam, lục, nâu
 - Số sợi quang: 2 sợi, 4 sợi
- Sợi gia cường bên trong cáp
- Dây thép treo cột
- Vỏ cáp PE màu đen , đường kính vỏ: 5*6mm

Thông số kỹ thuật sợi quang

Loại sợi quang	Đơn vị	SM G652D 9/125
Bước sóng	nm	1310/1550
Suy hao quang	dB/km	0.36/0.23

Model:

Singlemode:

- ZC-FTTH-2FO
- ZC-FTTH-4FO

ZINCOM